Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: BQL VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ - XA MÁT

Chương: 599

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VQG ngày /6/2024 của Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	-		
I	**Số thu phí, lệ phí**	-	-	-
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**	-	-	-
1	**Chi sự nghiệp**	-	-	-
2	**Chi quản lý hành chính**	-	-	-
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	-	-	-
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**21.745.647.519**	**21.691.647.519**	**(54.000.000)**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**21.745.647.519**	**21.691.647.519**	**(54.000.000)**
1	Chi quản lý hành chính			-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**87.500.000**	**87.500.000**	-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	87.500.000	87.500.000	-
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**21.056.654.478**	**21.002.654.478**	**(54.000.000)**
6.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**5.723.000.000**	**5.723.000.000**	-
6.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 13	5.723.000.000	5.723.000.000	-
6.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**15.333.654.478**	**15.279.654.478**	**(54.000.000)**
6.2.1	Kinh phí không giao quyền tự chủ: 12	6.357.872.061	6.303.872.061	(54.000.000)
6.2.2	Lương và các khoản theo lương	3.746.682.770	3.746.682.770	-
6.2.3	Lương và các khoản theo lương (CCTL)	108.092.827	108.092.827	-
6.2.4	- Kinh phí không giao quyền tự chủ (BV&PTR): 12	5.121.006.820	5.121.006.820	-
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**601.493.041**	**601.493.041**	-
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	601.493.041	601.493.041	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			-

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			-
II	**Nguồn vốn viện trợ**	-	-	-
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	-	-	-

ĐV tính: đồng

Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6

- -

Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
-